

Số: 07/2025/QĐST-HNGĐ

Thuận Hóa, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1014/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Đặng Ngọc P**, sinh năm 1994; địa chỉ: Số E T, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, (nay là: Số E T, phường V, quận T, thành phố H).

- Chị **Trần Thị Thanh T**, sinh năm 1995; địa chỉ: Số E T, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là: Số E T, phường V, quận T, thành phố H).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Ngọc P và chị Trần Thị Thanh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường V, quận T, thành phố H) vào ngày 24/02/2018 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh P, chị T trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/01/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Đặng Ngọc Bảo A, sinh ngày 04/8/2018. Anh P, chị T thỏa thuận giao cháu Bảo A cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bảo A đủ 18 tuổi; chị T không phải cấp dưỡng cho con. Xét việc thỏa thuận của anh P, chị T là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đặng Ngọc P và chị Trần Thị Thanh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Đặng Ngọc P và chị Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn; mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Ngọc P và chị Trần Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đặng Ngọc P và chị Trần Thị Thanh T xác nhận vợ chồng có 01 người con chung tên là Đặng Ngọc Bảo A, sinh ngày 04/8/2018. Anh P, chị T thỏa thuận giao cháu Bảo A cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bảo A đủ 18 tuổi; chị T không phải cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đặng Ngọc P và chị Trần Thị Thanh T xác nhận không có, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đặng Ngọc P và chị Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình; mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền anh P, chị T đã nộp theo biên lai số 0005049 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Chi cục Thi hành án dân sự quận Thuận Hóa, thành phố H). Anh P, chị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND quận Thuận Hóa;
- Chi cục THADS quận Thuận Hóa;
- UBND phường Vĩnh Ninh
(ĐKKH số 08 ngày 24/02/2018);
- Các đương sự;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Dũng